

**SỞ XÂY DỰNG LẠNG SON
THANH TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/KL-TTr

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN

Thanh tra thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về tư vấn xây dựng

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc;
- Ban Quản lý dự án các huyện: Bình Gia, Văn Quan, Cao Lộc, Tràng Định, Lộc Bình;
- Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS;
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh;
- Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam;
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn;
- Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long.

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-TTr ngày 09/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn về việc chấp hành các quy định của pháp luật về tư vấn xây dựng; Quyết định số 55/QĐ-TTr ngày 02/12/2024 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng về việc gia hạn thời hạn thanh tra. Từ ngày 24/10/2024 đến ngày 25/12/2024 Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra trực tiếp đối với Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS; Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh; Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam; Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn và Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long, các tổ chức, đơn vị có liên quan là đối tượng thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTr ngày 08/01/2025 của Trưởng đoàn Thanh tra theo Quyết định số 48/QĐ-TTr ngày 09/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

Chánh Thanh tra Sở Xây dựng kết luận thanh tra như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI THANH TRA

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC ĐƠN VỊ

1. Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS

Theo Báo cáo số 01/BC-TM ngày 22/10/2024 của Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS (sau đây viết gọn là Công ty), thông tin cụ thể như sau:

- Công ty được thành lập theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 4900783752 ngày 07/8/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Hữu Hương, Chức vụ: Giám đốc.
- Mã số thuế 4900783752.
- Địa chỉ: số 29, Lô N12, đường Mạc Thị Bưởi, khu Tái định cư và Dân cư Nam thành phố, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- Về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự: Công ty có Giám đốc, Kế toán và các cán bộ chuyên môn.
- Về máy móc, thiết bị, gồm có: Máy văn phòng (máy tính, máy in, máy phô tô, máy chiếu), thiết bị khảo sát (máy toàn đạc điện tử, máy kinh vĩ, máy thủy bình, bộ đàm), phần mềm (phần mềm thiết kế, phần mềm nova, phần mềm kết cấu, phần mềm dự toán, phần mềm kế toán).
- Về năng lực hoạt động xây dựng: Công ty có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số LAS-00019828 ngày 18/01/2020, cấp gia hạn chứng chỉ ngày 14/6/2024 do Sở Xây dựng Lạng Sơn cấp; Chứng chỉ năng lực số HAN 0019828 ngày 25/7/2020 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp và các cá nhân có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Các cán bộ công ty có Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.
- Trong năm 2022 và 2023, Công ty thực hiện 32 hợp đồng Tư vấn với chủ đầu tư gồm 18 hợp đồng Tư vấn khảo sát thiết kế và 14 hợp đồng Giám sát thi công xây dựng (trong đó năm 2022 thực hiện 16 hợp đồng và năm 2023 thực hiện 16 hợp đồng).

2. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh

Theo Báo cáo số 10/BC-CTNM ngày 21/10/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh (sau đây viết gọn là Công ty), thông tin cụ thể như sau:

- Công ty được thành lập theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 4900598132 ngày 09/7/2010, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 23/3/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Người đại diện theo pháp luật là Bà Lê Thị Giang, Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: số 38, ngõ 123, đường Phai Vệ, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- Về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự: Công ty có 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, Kế toán, chủ trì khảo sát, thiết kế và các cán bộ chuyên môn.
- Về máy móc, thiết bị, gồm có: máy tính, máy in, máy phô tô, phần mềm, máy thủy bình.

- Về năng lực hoạt động xây dựng: Công ty có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số LAS-00019657 ngày 15/10/2021 do Sở Xây dựng Lạng Sơn cấp. Các cán bộ công ty có Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.

- Trong năm 2022 và 2023, Công ty thực hiện 22 hợp đồng Tư vấn với chủ đầu tư gồm: 01 hợp đồng Tư vấn quản lý dự án, 20 hợp đồng Tư vấn khảo sát thiết kế và 01 hợp đồng Giám sát thi công xây dựng (trong đó năm 2022 thực hiện 12 hợp đồng và năm 2023 thực hiện 10 hợp đồng).

3. Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam

Theo Báo cáo ngày 22/10/2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam (sau đây viết gọn là Công ty), thông tin cụ thể như sau:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam.

- Mã số thuế: 4900266056.

- Người đại diện theo pháp luật là ông Nông Văn Quy, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

- Địa chỉ: thôn Co Măn, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự: Công ty có Giám đốc; Kế toán; các phòng: Tổ chức hành chính, kế toán tổng hợp; Đội khảo sát, thiết kế, giám sát thi công; Đội thi công xây lắp 1; Đội thi công xây lắp 2 và các cán bộ chuyên môn.

- Về máy móc, thiết bị, gồm có: Máy văn phòng (máy tính, máy in, máy phô tô, máy chiếu), thiết bị khảo sát (máy kinh vĩ, máy thủy bình, bộ đàm), máy thi công (máy đào, ô tô, máy ủi, máy lu, máy trộn vữa, máy đổ bê tông, các loại máy đầm dùi, đầm cóc, các loại máy khoan, máy phát điện, máy cắt sắt, máy bơm nước, máy khoan ép khí...); phần mềm (phần mềm thiết kế, phần mềm nova, phần mềm kết cấu, phần mềm dự toán, phần mềm kế toán).

- Về năng lực hoạt động xây dựng: Công ty có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số LAS-00019657 ngày 15/10/2021 do Sở Xây dựng Lạng Sơn cấp. Các cán bộ công ty có Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.

- Trong năm 2022 và 2023, Công ty thực hiện 22 hợp đồng Tư vấn với chủ đầu tư gồm: 01 hợp đồng Tư vấn quản lý dự án, 20 hợp đồng Tư vấn khảo sát thiết kế và 01 hợp đồng Giám sát thi công xây dựng (trong đó năm 2022 thực hiện 12 hợp đồng và năm 2023 thực hiện 10 hợp đồng).

4. Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn

Theo Báo cáo số 246/BC-TVTL ngày 22/10/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn (sau đây viết gọn là Công ty), thông tin cụ thể như sau:

- Công ty được thành lập theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 1403000029 ngày 22/12/2003 được thay đổi lần thứ 4 theo Giấy phép Đăng ký

kinh doanh số 4900225941 ngày 27/12/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

- Người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Văn Tấn, Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: tầng 3, khu Liên Cơ, đường Hoàng Văn Thụ, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự: Công ty có Ban Giám đốc; các phòng: Hành chính tổng hợp, Kế toán - Tài vụ; Đội thiết kế và Đội khảo sát; Nhân sự công ty có 16 cán bộ.

- Về máy móc, thiết bị, gồm có: Máy văn phòng (máy tính 24 bộ, máy vẽ 02 bộ, máy in 01 chiếc, máy phô tô 03 bộ, máy chiếu 01 bộ), thiết bị khảo sát (máy toàn đạc, máy kinh vĩ, máy thủy bình, máy khoan địa chất, máy định vị vệ tinh, máy định vị GPS, bộ đàm), phần mềm (phần mềm thiết kế, phần mềm nova, phần mềm kết cấu, phần mềm dự toán, phần mềm Tô pô, phần mềm tính toán thâm và ổn định mái), phương tiện đi lại: 01 xe ô tô.

- Về năng lực hoạt động xây dựng: Công ty có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số LAS-0016236 ngày 13/11/2023 do Sở Xây dựng Lạng Sơn cấp. Các cán bộ công ty có Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.

- Trong năm 2022 và 2023, Công ty thực hiện 41 hợp đồng Tư vấn với chủ đầu tư gồm: 34 hợp đồng Tư vấn khảo sát thiết kế và 07 hợp đồng Giám sát thi công xây dựng (trong đó năm 2022 thực hiện 20 hợp đồng và năm 2023 thực hiện 21 hợp đồng).

5. Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long

Theo Báo cáo số 01/2024/BC-TVVL ngày 24/10/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long (sau đây viết gọn là Công ty), thông tin cụ thể như sau:

- Công ty có mã số doanh nghiệp 4900750570 cấp lần đầu ngày 07/9/2012 được thay đổi lần thứ 06 ngày 31/10/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

- Người đại diện theo pháp luật là bà Lương Thị Thu Hiền, Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: số 50, đường Phùng Chí Kiên, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự: Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; các phòng chuyên môn (khảo sát, thiết kế, giám sát, quản lý dự án), phòng Kế toán; Nhân sự công ty có 24 các cán bộ.

- Về máy móc, thiết bị, gồm có: Máy Văn phòng (máy tính, máy in, máy phô tô), thiết bị khảo sát (máy toàn đạc điện tử, máy thủy bình, máy khoan); phần mềm (thiết kế kết cấu Etabs; thiết kế cầu đường; dự toán G8, Eta).

- Về năng lực hoạt động xây dựng: Công ty có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số LAS-00015574 ngày 18/9/2023 do Sở Xây dựng Lạng Sơn cấp. Các cán bộ công ty có Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.

- Trong năm 2022 và 2023, Công ty thực hiện 35 hợp đồng Tư vấn với chủ đầu tư gồm: 18 hợp đồng Tư vấn khảo sát thiết kế và 17 hợp đồng Giám sát thi công xây dựng (trong đó năm 2022 thực hiện 18 hợp đồng và năm 2023 thực hiện 17 hợp đồng).

II. PHẠM VI THANH TRA

Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 48/QĐ-TTr ngày 09/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra xác minh về việc chấp hành các quy định của pháp luật về tư vấn xây dựng năm 2022, 2023 về công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với 08 hợp đồng và kiểm tra, xác minh công tác Tư vấn giám sát thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với 02 hợp đồng, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS

1.1. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với đối với công trình Cải tạo, sửa chữa Trường THCS xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 16/2023/HĐ-TVTK ngày 01/6/2023 giữa Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình).

1.2. Công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng đối với công trình Nhà hành chính, phòng học bộ môn trường PTDTBT THCS Hoa Thám, xã Hoa Thám, huyện Bình Gia do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 24/2022/HĐ-TVGS ngày 01/11/2022 giữa Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia).

2. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh

2.1. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình - Hạng mục: Khối THCS và các HMPT do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 05/2022/HĐ-TVTK ngày 22/4/2022 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình).

2.2. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với công trình công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình- Hạng mục: Khối Tiểu học và khối hành chính do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 05/2022/HĐ-TVTK ngày 22/4/2022 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình).

3. Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam

3.1. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với đối với công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Vĩnh Quang- Nà Sla, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 57/2022/HĐ-TVXD ngày 01/4/2022 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia).

3.2. Công tác Tư vấn giám sát thi công công trình cải tạo, nâng cấp đường Cốc Lùng- Vằng Phya, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, giai đoạn 2 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 12/2022/HĐ-TVGS ngày 20/4/2022 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia).

4. Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn

4.1. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trần Ninh và xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 147/2022/HĐ-TV ngày 12/9/2022 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan).

4.2. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với công trình Trạm bơm điện Nà Muống, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 173/2022/HĐ-TV ngày 27/10/2023 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan).

5. Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long

5.1. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Trảng Định do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trảng Định làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 05/2023/HĐ-TVKSTK ngày 06/4/2023 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trảng Định).

5.2. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc làm chủ đầu tư (theo Hợp đồng số 02/2022/HĐ-TVKSTK ngày 25/02/2022 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC LẬP, THẨM TRA, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN

1. Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS

1.1. Kết quả kiểm tra, xác minh công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS thực hiện tại công trình Cải tạo, sửa chữa Trường THCS xã Khánh Xuân,

huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình làm chủ đầu tư như sau:

- Dự toán tính khối lượng tường xây chưa trừ khối lượng 2,2480m³ bê tông lanh tô chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 4.083.143 đồng.

- Dự toán tính khối lượng trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng 31,6768m² diện tích ốp chân tường chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 5.186.681 đồng.

- Dự toán áp dụng mã định mức trát và sơn tường ngoài nhà cho công tác trát, sơn tường hành lang khối lượng 137,94m² là không phù hợp, tăng giá trị dự toán xây dựng 6.719.948 đồng.

1.2. Công tác thẩm định: do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lộc Bình thực hiện, trong quá trình tổ chức thẩm định không phát hiện các tồn tại, hạn chế nêu tại điểm 1.1 khoản 1 Mục I Phần B nêu trên.

2. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh

2.1. Kết quả kiểm tra, xác minh công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh thực hiện tại công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối THCS và các HMPT) và công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối Tiểu học và khối hành chính) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình làm chủ đầu tư như sau:

2.1.1. Công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối THCS và các HMPT)

a) Công tác khảo sát

- Báo cáo khảo sát địa chất: phần căn cứ thực hiện khảo sát không có số hợp đồng; áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam 4419:2012 khảo sát xây dựng không phù hợp; áp dụng TCVN 9362:2012 về thiết kế nền nhà công trình không phù hợp với nội dung khảo sát địa chất.

- Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá không có thông tin về số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức yêu cầu thí nghiệm theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

b) Công tác thiết kế, lập BCKTKT

- Nhiệm vụ thiết kế: căn cứ pháp lý thiếu nội dung về chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật và hồ sơ bản vẽ thiết kế đóng dấu thẩm định nhưng không ghi đầy đủ thông tin theo quy định.

- Bản vẽ thiết kế thi công thiếu chỉ dẫn vật liệu sử dụng làm bê tông móng.

- Bản vẽ KC-10: mặt cắt 4-4 thể hiện kích thước (300x220)mm không đúng với kích thước dầm D2-1, dầm D3-1, dầm DM-1 có kích thước (350x220)mm.

- Bản vẽ KT-09 không có chỉ dẫn chi tiết TN2, không thể hiện chiều dày bê tông gạch vữa.

- Không có bản vẽ thiết kế mặt cắt dọc nhà theo quy định tại khoản 5 TCVN 5671:2012.

- Hồ sơ bản vẽ và thuyết minh, hồ sơ gửi kèm không thể hiện loại vữa xi măng trát của khối nhà.

c) Công tác lập dự toán

- Dự toán tính thuế 10% không đúng theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng giá trị dự toán 231.788.842,0 đồng.

- Dự toán tính thừa chi phí vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) do đã áp dụng định mức đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3, các công tác này đã bao gồm hao phí máy thi công. Tăng giá trị dự toán 18.727.329,0 đồng.

- Hạng mục khối Trùng học cơ sở: tính khối lượng vách compact không trừ chiều cao chân vách khối lượng 4,3956m². Tăng giá trị dự toán 5.91.401,0 đồng.

- Hạng mục phòng cháy, chữa cháy: áp dụng định mức đối với mã công việc BB.86604 sử dụng nhân công bậc 4,0/7 - nhóm 3 không đúng với quy định tại bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Nhân công bậc 4,0/7 - nhóm 2).

2.1.2. Công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối Tiểu học và khối hành chính)

a) Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Nhiệm vụ thiết kế: căn cứ pháp lý thiếu nội dung về chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật và hồ sơ bản vẽ thiết kế đóng dấu thẩm định nhưng không ghi đầy đủ thông tin theo quy định.

- Thuyết minh thiết kế không đóng dấu thẩm định theo quy định.

b) Về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Khối Tiểu học

- Bản vẽ thiết kế thiếu chỉ dẫn vật liệu sử dụng làm bê tông móng.

- Bản vẽ thiết kế chỉ định vật liệu gạch đỏ Viglacera kích thước (600x600)mm tại chi tiết SN2 bản vẽ KT-09 không đúng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 86, Luật Xây dựng năm 2014.

- Bản vẽ CT-01 thể hiện sử dụng lan can inox chiều dày 1,1mm; 1,2mm là không đồng nhất với bản vẽ CT-02 có chiều dày 1,2mm; 1,5mm.

- Bản vẽ, thuyết minh và hồ sơ gửi kèm không thể hiện loại vữa xi măng trát của khối nhà.

2.1.3. Công tác lập dự toán

- Tính thuế 10% là không đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng giá trị dự toán 258.022.230,0 đồng.

- Tính thuế 10% đối với chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư là không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013. Tăng giá trị dự toán 14.231.273 đồng.

- Tính chi phí bảo trì không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Tăng giá trị dự toán 11.542.429,0 đồng.

- Khối Tiểu học 03 tầng:

+ Tính khối lượng đào móng và bê tông lót móng M1A, M2A không đúng với thiết kế, tăng giá trị dự toán 389.974,0 đồng; áp dụng mã định mức bê tông nền mác 300 không đúng với bản vẽ thiết kế thi công mác 150 tại bản vẽ KT-09, tăng giá trị dự toán 2.890.477,0 đồng.

+ Tính khối lượng trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng 64,884m² ốp chân tường chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 9.046.314,0 đồng.

+ Tính khối lượng vách compact không trừ chiều cao chân vách khối lượng 4,3956m², tăng giá trị dự toán 7.622.508,0 đồng.

+ Dự toán tính thừa chi phí vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) do đã áp dụng định mức đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3, các công tác này đã bao gồm hao phí máy thi công. Tăng giá trị dự toán 18.333.262,0 đồng.

+ Tính thừa 17,1m² diện tích mái tôn, tăng giá trị dự toán 2.596.066,0 đồng.

- Hạng mục PCCC: Bảng tổng hợp nhân công không có mã công việc BB.86604 công tác lắp van chuyên dụng PCCC- đường kính 50mm sử dụng nhân công bậc 4,0/7 - nhóm 2.

- Hạng mục nhà hành chính:

+ Tính thừa 6,9267m³ bê tông 08 dầm D3-2, tăng giá trị dự toán 16.073.637,0 đồng.

+ Tính khối lượng trát trần trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng 23,7168m² trần nhựa nhà vệ sinh tầng 3 chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 5.698.501,0 đồng.

+ Tính khối lượng vách compact không trừ chiều cao chân vách khối lượng 3,7560m², tăng giá trị dự toán 5.800.742,0 đồng.

+ Dự toán tính thừa chi phí vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) do đã áp dụng định mức đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3, các công tác này đã bao gồm hao phí máy thi công. Tăng giá trị dự toán 11.914.450,0 đồng.

2.2. Các chủ thể có liên quan

a) Công tác thẩm tra: do Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Hà Minh thực hiện, Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Hà Minh Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng số 03/BC-HM ngày 03/5/2022 của Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Hà Minh đối với công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình- Hạng mục: Khối THCS và các HMPT và Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng số 02/BC-HM ngày 03/5/2022 của Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Hà Minh gửi Chủ đầu tư còn để xảy ra các nội dung tồn tại, hạn chế được nêu tại điểm 2.1 và điểm 2.2 khoản 2 Mục I Phần B nêu trên.

b) Công tác thẩm định: do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lộc Bình thực hiện, trong quá trình tổ chức thẩm định không phát hiện tồn tại, hạn chế nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục I Phần B nêu trên.

3. Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam

3.1. Kết quả kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng về công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam thực hiện tại công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Vĩnh Quang- Nà Sla, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia làm chủ đầu tư như sau:

a) Công tác khảo sát

- Lập phương án kỹ thuật khảo sát có khối lượng khảo sát không phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng.

- Không có phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

b) Công tác thiết kế: không có danh mục hồ sơ bản vẽ vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

c) Về lập dự toán xây dựng

- Không có các tài liệu làm căn cứ xác định đơn giá để tính dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm: cột biển báo, biển báo hình chữ nhật.

- Hạng mục nền đường: áp dụng hệ số chi phí nhiên liệu phụ đối với máy và thiết bị chạy động cơ xăng là 1,03; đối với máy và thiết bị chạy động cơ diesel là 1,05; đối với máy và thiết bị chạy động cơ điện là 1,07 không đúng quy định tại điểm đ khoản 3 mục III Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Tăng giá trị dự toán 15.929.040 đồng.

- Hạng mục cầu: áp dụng sai định mức bê tông mố cầu (sai hao phí cát, đá, xi măng), tăng giá trị dự toán 957.880 đồng; áp dụng sai định mức bê tông trụ cầu (sai hao phí cát, đá, xi măng), tăng giá trị dự toán 538.139 đồng.

d) Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng

Các bên không thỏa thuận trong hợp đồng về giá trị thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá hợp đồng hoặc giá công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc tương ứng với các giai đoạn thanh toán theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

3.2. Công tác thẩm định: do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bình Gia thực hiện, trong quá trình tổ chức thẩm định không phát hiện các tồn tại, hạn chế nêu tại điểm 3.1 khoản 3 Mục I Phần B nêu trên.

4. Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn

4.1. Kết quả kiểm tra, xác minh công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn thực hiện tại công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trán Ninh và xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và công trình Trạm bơm điện Nà Muống, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan làm chủ đầu tư như sau:

4.1.1. Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trán Ninh và xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

4.1.1.1. Công tác khảo sát

- Nhiệm vụ khảo sát: không ghi ngày tháng năm lập; không có nội dung yêu cầu về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng theo quy định và sơ bộ khối lượng các loại công tác khảo sát xây dựng, dự toán khảo sát xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ; không có nhiệm vụ đo khống chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình.

- Tuyển cấp nước sinh hoạt tập trung xã Liên Hội và xã Trán Ninh không có tài liệu về khảo sát phân cấp đất đá để làm cơ sở lập dự toán công tác đào, đắp.

- Bản vẽ sơ họa mặt bằng hướng tuyến công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Liên Hội không thể hiện các cọc, lý trình, chiều dài tuyến ống.

4.1.1.2. Công tác lập dự toán

a) Dự toán tính khối lượng không đúng với thiết kế được duyệt:

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trán Ninh (Tuyến TC1)

+ Tính diện tích hố đào, diện tích đắp đất chôn ống nước $0,18m^2$ không đúng với bản vẽ thiết kế (theo thiết kế $0,175m^2$), tăng khối lượng đất đắp $4,25m^3$; tăng khối lượng đào đất $5,22m^3$. Tăng giá trị dự toán 2.500.533,0 đồng.

+ Van xả cặn tính thừa 03 thép T D40-40. Tăng giá trị dự toán 62.277,0 đồng.



- Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Liên Hội: Tính diện tích hố đào, diện tích đắp đất chôn ống nước $0,18\text{m}^2$ không đúng với bản vẽ thiết kế (theo thiết kế $0,175\text{m}^2$): Tuyến TC1 (tăng khối lượng đất đắp $6,46\text{m}^3$; tăng khối lượng đào đất $2,66\text{m}^3$); Tuyến TC2 (tăng khối lượng đất đắp $6,61\text{m}^3$; tăng khối lượng đào đất $4,83\text{m}^3$). Tăng giá trị dự toán 4.959.406,0 đồng.

b) Đơn giá ca máy áp dụng máy lu rung tự hành 18T không phù hợp do công trình có địa hình đồi núi dốc.

c) Không có các tài liệu làm căn cứ xác định mức giá để tính dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm: Bu lông M14, khóa đồng, Van phao (D20, D25, D32, D40); khóa nắp bể; vòi đồng D20.

d) Dự toán căn cứ áp dụng bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh không đúng với Hướng dẫn số 1783/SXD-QLXD ngày 12/10/2021 của Sở Xây dựng.

4.1.2. Trạm bơm điện Nà Muống, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

4.1.2.1. Công tác khảo sát: Bản vẽ khảo sát tuyến mương tuyến ống T1, T2, tuyến mương KC1, KC2, N1/KC2 không có tài liệu về khảo sát phân cấp đất đá để làm cơ sở lập dự toán công tác đào, đắp.

4.1.2.2. Công tác thiết kế: Bản vẽ sơ họa tổng thể công trình không thể hiện các cọc, lý trình, chiều dài tuyến ống T1, T2, tuyến mương KC1, KC2, N1/KC2 và cấp điện; Bể hút không thể hiện phần diện tích đào cuội sỏi.

4.1.2.3. Công tác lập dự toán

a) Nhà trạm bơm

- Tính khối lượng đào cuội sỏi $4,14\text{m}^3$ không có cơ sở.

- Tuyến ống T1: tính khối lượng $23,55\text{m}^3$ đào đất bằng thủ công đất cấp 3 từ cọc 4 đến cọc 17 không có cơ sở do không có tài liệu theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Tuyến ống T2: tính khối lượng $142,83\text{m}^3$ đào đất bằng thủ công đất cấp 3 từ cọc 3 đến cọc 54 không có cơ sở do không có tài liệu theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Tuyến ống KC1: tính khối lượng $176,6\text{m}^3$ đào đất bằng thủ công đất cấp 3 không có cơ sở do không có tài liệu theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Tuyến ống KC2: tính khối lượng $272,97\text{m}^3$ đào đất bằng thủ công đất cấp 3 không có cơ sở do không có tài liệu theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

b) Không có các tài liệu làm căn cứ xác định mức giá để tính dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm: tôn úp, bản lề goong, chốt cửa,

trụ inox; khóa cửa; cụm van hút D100; ống gen nhựa PVC 20mm; ghép nhôm; móc treo cáp ổ cột D20; Dai inox xiết cáp rộng 19mm; kẹp xiết cáp 4x50.

c) Dự toán tạm tính chi phí vận chuyển ống từ nhà máy đến chân công trình đơn giá 3.000.000đồng/chuyến và tạm tính chi phí vận chuyển cơ giới cột điện đến chân công trình 1.500.000đồng/chuyến không có cơ sở.

4.2. Các chủ thể có liên quan

a) Công tác thẩm tra: do Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thuận An Phát thực hiện, Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thuận An Phát Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng số 03/2023/TTr-TAP ngày 15/12/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thuận An Phát gửi Chủ đầu tư còn để xảy ra có các nội dung tồn tại, hạn chế được nêu tại tiết 4.1.2 điểm 4.1 khoản 4 mục I Phần B nêu trên.

b) Công tác thẩm định: do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Văn Quan thực hiện, trong quá trình tổ chức thẩm định không phát hiện các tồn tại, hạn chế nêu tại điểm 4.1 khoản 4 Mục I Phần B nêu trên.

5. Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long

5.1. Kết quả kiểm tra, xác minh công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long thực hiện tại công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc làm chủ đầu tư và công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tràng Định làm chủ đầu tư như sau:

5.1.1. Công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc

5.1.1.1. Công tác khảo sát

a) Khảo sát địa chất công trình

- Nhà thầu không thực hiện nghiệm thu lắp lỗ khoan theo quy định tại khoản 14 TCVN 9437-2012.

- Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá không có thông tin về số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức yêu cầu thí nghiệm theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

- Thời gian thực hiện khảo sát địa chất (từ ngày 24/01/2022-10/02/2022) là không đảm bảo thời gian theo hợp đồng kinh tế số 02/2022/HĐ-TVKSTK ngày 25/02/2022, cụ thể: tiến độ hợp đồng là 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

b) Khảo sát địa hình

- Thời gian thực hiện khảo sát địa hình (từ ngày 24/01/2022- 12/02/2022) là không đảm bảo thời gian theo hợp đồng kinh tế số 02/2022/HĐ-TVKSTK



ngày 25/02/2022, cụ thể: tiến độ hợp đồng là 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

c) Tập thuyết minh báo cáo kinh tế- kỹ thuật: sử dụng các Văn bản pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, gồm: Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng và TCVN 2737: 2006 Tải trọng và tác động, tiêu chuẩn thiết kế.

5.1.1.2. Công tác thiết kế

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công sau khi được chỉnh sửa, hoàn thiện nhưng không có chữ ký của người thẩm định, không có xác nhận phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

- Thuyết minh chung: chỉ dẫn giải pháp kết cấu móng, giằng móng, cột, dầm, sàn BTCT mác 250 không đúng theo thuyết minh tính toán kết cấu là BTCT mác 200.

- Bản vẽ thiết kế thi công không thể hiện gạch ốp chân tường 120x600mm; thiếu chi tiết vách thạch cao 2 mặt, trần tôn tại tầng 3; thiếu chi tiết bậc tam cấp lối vào nhà vệ sinh tầng 1; bản vẽ mặt bằng không có chỉ dẫn vị trí hạ cos nền tầng 1 vi phạm quy định tại khoản 43 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014.

- Tại các bản vẽ KC-24; KC-25; KC-26: chỉ dẫn sàn bê tông mác 250 không thống nhất với ghi chú tại bản vẽ KC-24; KC-25; KC-26 và quy định chung tại bản vẽ KC-0A là sàn bê tông mác 200.

- Tại các bản vẽ KT-10; KT-10*: chỉ dẫn sử dụng xà gồ thép hộp 80x40x1,1mm không thống nhất với chủng loại vật liệu tại bản vẽ KT-04 (sử dụng xà gồ thép hộp mạ kẽm 80x40x1,1mm và xà gồ thép hộp 80x40x1,4mm).

5.1.1.3. Về lập dự toán xây dựng

a) Dự toán xây dựng tạm tính các mã công việc không có cơ sở, gồm: trần tôn khung sắt hộp mạ kẽm, trần khu vệ sinh bằng tấm thạch cao chịu nước + khung xương.

b) Thiếu cơ sở để tính khối lượng lập dự toán đối với một số khối lượng công việc do thiếu bản vẽ chi tiết, không đồng nhất về chỉ dẫn mác bê tông sàn, chủng loại vật liệu như đã nêu tại tiết 5.1.2 điểm 5.1 khoản 5 Mục I Phần B nêu trên.

c) Không có các tài liệu làm căn cứ xác định mức giá để tính dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm: trần tôn khung xương thép, vách ngăn phòng vệ sinh, trần thạch cao xương nổi, inox 304.

d) Phần móng

- Áp dụng mã định mức Bê tông lót đá 4x6 không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là đá 1x2.

- Tính khối lượng xây móng gạch sai chiều cao TM-5, tăng khối lượng $0,4378\text{m}^3$ có giá trị dự toán 617.409 đồng.

đ) Phần thân

- Tính khối lượng xây tường không trừ cửa sổ S1, S2 chiếm dụng khối lượng $2,244\text{m}^3$, tăng giá trị dự toán 3.393.238 đồng.

- Tính khối lượng trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ lõi ra nhà vệ sinh tầng 1; trừ sai kích thước cửa sổ S1, S2 trục A tầng 3 chiếm dụng, tăng khối lượng $4,95\text{m}^2$ có giá trị dự toán 567.194 đồng.

- Tính khối lượng trát ngoài nhà, sơn ngoài nhà trừ sai kích thước cửa sổ S1, S2 trục A tầng 3 chiếm dụng, tăng khối lượng $4,08\text{m}^2$ có giá trị dự toán 608.324 đồng.

- Áp dụng định mức vữa xi măng mác 75 cho công việc láng sê nô không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là vữa xi măng mác 100 (bản vẽ KT-20).

- Áp dụng định mức vữa xi măng mác 50 cho công việc xây bậc tam cấp không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là vữa xi măng mác 75 (bản vẽ KT-15).

- STT 50 mã tạm tính vách ngăn phòng vệ sinh bằng tấm compact dày 12mm không đúng chủng loại vật liệu theo thiết kế bản vẽ thi công (sử dụng vách ngăn composite).

5.1.1.4. Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành: nghiệm thu thanh toán công tác khảo sát địa hình, địa chất số tiền 58.474.980 không đảm bảo theo quy định.

5.1.2. Công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Trảng Định

5.1.2.1. Công tác khảo sát

- Nhật ký thi công khoan khảo sát địa chất không đầy đủ nội dung (số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường) theo quy định tại Phụ lục IIA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá không có thông tin về số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức yêu cầu thí nghiệm theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

5.1.2.2. Công tác thiết kế vi phạm quy định tại khoản 43 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

- Thiết kế bản vẽ thi công thiếu chỉ dẫn vật liệu sử dụng làm bê tông lót móng.

- Bản vẽ KC-04 chỉ dẫn giằng móng GM-3; GM-4; GM-5 có kích thước (30x60)cm là không thống nhất với chi tiết giằng móng tại bản vẽ KC-09, KC-10 có kích thước (30x40)cm.

- Chi tiết sê nô tại bản vẽ KT-15 thể hiện sê nô xây bằng gạch là không thống nhất với chỉ dẫn tại bản vẽ KC-31 (thiết kế giằng bo quanh sê nô).

5.1.2.3. Về lập dự toán xây dựng

a) Thiếu cơ sở để tính khối lượng lập dự toán đối với một số khối lượng công việc do không đồng nhất về chi tiết sê nô, chủng loại vật liệu như đã nêu tiết 5.2.2 điểm 5.2 khoản 5 Mục I Phần B nêu trên.

b) Hạng mục Nhà 03 tầng 8 phòng học

- Áp dụng nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 3 cho công tác lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm là không đảm bảo theo quy định tại bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sử dụng nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 2).

- Tính khối lượng bê tông sàn mái chưa trừ khối lượng $1,1268\text{m}^3$ bê tông cột chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 2.686.872 đồng.

- Tính khối lượng ván khuôn sàn mái chưa giảm trừ bề rộng cột (22x33)cm, tăng khối lượng $29,06\text{m}^2$ ván khuôn có giá trị dự toán 3.728.863 đồng.

c) Hạng mục nhà vệ sinh

- Tính khối lượng trát trong không trừ diện tích ốp tường gạch (300x450)mm chiếm dụng, tăng với khối lượng $69,384\text{m}^2$ trát trong có giá trị dự toán 5.923.798 đồng.

- Tính khối lượng tường xây không trừ khối lượng lanh tô chiếm dụng, tăng khối lượng $0,4299\text{m}^3$ tường xây có giá trị dự toán 855.995 đồng.

- Áp dụng nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 3 cho công tác Lắp dựng cửa là không đảm bảo theo quy định tại bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sử dụng Nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 2).

d) Hạng mục phụ trợ

- Áp dụng nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 3 cho công tác gia công công sắt, lắp dựng cổng, sơn cổng là không đảm bảo theo quy định tại bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sử dụng Nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 2).

- Áp dụng định mức bê tông nền nhà để xe mác 200 không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là mác 150 (bản vẽ KT-01).

- Áp dụng định mức bê tông rãnh thoát nước, hố thu mác 150, đá 1x2 không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là mác 150, đá 4x6 (bản vẽ PT-06).

5.2. Các chủ thể có liên quan

a) Công tác thẩm định công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cao Lộc thực hiện, trong quá trình tổ chức thẩm định không phát hiện các tồn tại, hạn chế nêu tại tiết 5.1.1 điểm 5.1 khoản 5 Mục I Phần B nêu trên.

b) Công tác thẩm định công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Trảng Định do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trảng Định thực hiện, trong quá trình tổ chức thẩm định không phát hiện các tồn tại, hạn chế nêu tại tiết 5.1.2 điểm 5.1 khoản 5 Mục I Phần B nêu trên.

II. CÔNG TÁC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Kết quả kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng về công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng của Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS thực hiện đối với công trình Nhà hành chính, phòng học bộ môn trường PTDTBT THCS Hoa Thám, xã Hoa Thám, huyện Bình Gia do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia làm chủ đầu tư

1.1. Trong Hợp đồng xây dựng ký kết giữa Chủ đầu tư và đơn vị giám sát: không có thông tin về giấy đăng ký kinh doanh của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.

1.2. Công tác nghiệm thu, thanh toán

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng ván khuôn dầm theo dự toán đã được phê duyệt không trừ diện tích $9,24m^2$ ván khuôn cột chiếm dụng, giá trị 1.276.345 đồng.

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng bê tông dầm theo dự toán đã được phê duyệt không trừ khối lượng $1,0164m^3$ bê tông cột chiếm dụng, giá trị 2.574.467 đồng.

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng tường xây theo dự toán đã được phê duyệt không trừ khối lượng $4,7929m^3$ bê tông lanh tô chiếm dụng, giá trị 11.896.112,0 đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng về công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng của Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam thực hiện đối với công trình cải tạo, nâng cấp đường Cốc Lùng- Văng Phya, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, giai đoạn 2

Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam để nhà thầu thi công thực hiện chưa đầy đủ trình tự, thủ tục thể hiện trên hồ sơ và thực tế thi công tại công trình được nêu ở phần dưới đây:

2.1. Không có giấy chứng nhận hợp quy đối với xi măng Đồng Bành PCB40 (phiếu thí nghiệm vật liệu đầu vào là xi măng Đồng Bành PCB40, hồ sơ kèm theo chứng nhận hợp quy kèm theo là xi măng Quang Sơn); không có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy đối với vật liệu cát dùng cho bê tông và vữa sử dụng tại công trường theo quy định tại điểm 1.4.3 Phần 1 QCVN 16:2019/BXD vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2.2. Không lập báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2.3. Các bên chưa xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2.4. Không có biên bản nghiệm thu công việc mặt đường BTXM sau khi hoàn thành công tác đổ bê tông, tài liệu kiểm tra cao độ mặt đường BTXM theo quy định tại TCCS 40:2022/TCĐBVN thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông.

III. NGHIỆM THU BÀN GIAO ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO KHAI THÁC, SỬ DỤNG

Tại thời điểm thanh tra có 07 công trình đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, 03 công trình chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, cụ thể như sau:

1. Các công trình đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

1.1. Công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình- Hạng mục: Khối Tiểu học và khối hành chính đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 10/9/2024.

1.2. Công trình Cải tạo, sửa chữa Trường THCS xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 05/9/2024.

1.3. Công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 01/12/2023.

1.4. Công trình Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trấn Ninh và xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 23/9/2024.

1.5. Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Vĩnh Quang- Nà Sla, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 26/7/2023.

1.6. Công trình Cải tạo, nâng cấp đường Cốc Lùng- Vàng Phya, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, giai đoạn 2 đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 02/3/2023.

1.7. Công trình Nhà hành chính, phòng học bộ môn trường PTDTBT THCS Hoa Thám, xã Hoa Thám, huyện Bình Gia đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 20/12/2023.

2. Các công trình chưa nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

2.1. Công trình Trạm bơm điện Nà Muống, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định.

2.3. Công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình- Hạng mục: Khối THCS và các HMPT.

C. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Theo Báo cáo của các Công ty¹ việc chấp hành các quy định của pháp luật về tư vấn xây dựng về công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán đối với

¹ (1) Báo cáo số 01/BC-TM ngày 22/10/2024 của Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS; (2) Báo cáo số 10/BC-CTNM ngày 21/10/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh; (3) Báo cáo ngày 22/10/2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam; (4) Báo cáo số 246/BC-TVTL ngày

08 hợp đồng và công tác Tư vấn giám sát thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với 02 hợp đồng đã được các Nhà thầu thực hiện theo quy định.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, VI PHẠM

1. Công tác lập, thẩm tra, thẩm định, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán

1.1. Công trình Cải tạo, sửa chữa Trường THCS xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

Dự toán tính khối lượng tường xây chưa trừ khối lượng $2,2480\text{m}^3$ bê tông lanh tô chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 4.083.143 đồng; dự toán tính khối lượng trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng $31,6768\text{m}^2$ diện tích ốp chân tường chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 5.186.681 đồng; dự toán áp dụng mã định mức trát và sơn tường ngoài nhà cho công tác trát, sơn tường hành lang khối lượng $137,94\text{m}^2$ là không phù hợp, tăng giá trị dự toán xây dựng 6.719.948 đồng.

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình, Cơ quan thẩm định và Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS.

1.2. Công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối THCS và các HMPT)

1.2.1. Công tác khảo sát:

- Báo cáo khảo sát địa chất: phần căn cứ thực hiện khảo sát không có số hợp đồng; áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam 4419:2012 khảo sát xây dựng không phù hợp; áp dụng TCVN 9362:2012 về thiết kế nền nhà công trình không phù hợp với nội dung khảo sát địa chất.

- Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá không có thông tin về số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức yêu cầu thí nghiệm theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

1.2.2. Công tác thiết kế, lập BCKTKT

- Căn cứ pháp lý tại Nhiệm vụ thiết kế thiếu nội dung về chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật và hồ sơ bản vẽ thiết kế đóng dấu thẩm định nhưng không ghi đầy đủ thông tin theo quy định.

- Bản vẽ thiết kế thiếu chỉ dẫn vật liệu sử dụng làm bê tông móng; mặt cắt 4-4 tại Bản vẽ KC-10 thể hiện kích thước (300x220)mm không đúng với kích thước dầm D2-1, dầm D3-1, dầm DM-1 có kích thước (350x220)mm; Bản vẽ KT-09 không có chỉ dẫn chi tiết TN2, không thể hiện chiều dày bê tông gạch

vỡ ; không có bản vẽ thiết kế mặt cắt dọc nhà theo quy định tại khoản 5 TCVN 5671:2012.

- Bản vẽ, thuyết minh và hồ sơ gửi kèm không thể hiện loại vữa xi măng trát của khối nhà.

1.2.3. Công tác lập dự toán

- Dự toán tính thuế 10% không đúng theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

- Dự toán tính thừa chi phí vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) do đã áp dụng định mức đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3, các công tác này đã bao gồm hao phí máy thi công. Tăng giá trị dự toán 18.727.329,0 đồng.

- Hạng mục khối Trung học cơ sở tính khối lượng vách compact không trừ chiều cao chân vách khối lượng 4,3956m². Tăng giá trị dự toán 5.91.401,0 đồng.

- Hạng mục phòng cháy, chữa cháy: áp dụng định mức đối với mã công việc BB.86604 sử dụng nhân công bậc 4,0/7 - nhóm 3 không đúng với quy định tại bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Nhân công bậc 4,0/7 - nhóm 2).

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình, Cơ quan thẩm định, Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Hà Minh và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh.

1.3. Công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối Tiểu học và khối hành chính)

1.3.1. Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Căn cứ pháp lý tại Nhiệm vụ thiết kế thiếu nội dung về chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật và hồ sơ bản vẽ thiết kế đóng dấu thẩm định nhưng không ghi đầy đủ thông tin theo quy định; Thuyết minh thiết kế không đóng dấu thẩm định theo quy định.

1.3.2. Về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Khối Tiểu học

Bản vẽ thiết kế thiếu chỉ dẫn vật liệu sử dụng làm bê tông móng; chỉ định vật liệu gạch đỏ Viglacera kích thước (600x600)mm tại chi tiết SN2 bản vẽ KT-09 không đúng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 86, Luật Xây dựng năm 2014; Bản vẽ CT-01 thể hiện sử dụng lan can inox chiều dày 1,1mm; 1,2mm là không đồng nhất với bản vẽ CT-02 có chiều dày 1,2mm; 1,5mm; Bản vẽ, thuyết minh và hồ sơ gửi kèm không thể hiện loại vữa xi măng trát của khối nhà.

1.3.3. Công tác lập dự toán

- Dự toán tính thuế 10% là không đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tính thuế

10% đối với chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư là không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013. Tăng giá trị dự toán 14.231.273 đồng; tính chi phí bảo trì không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Tăng giá trị dự toán 11.542.429,0 đồng.

- Khối Tiểu học 03 tầng: Dự toán tính khối lượng đào móng và bê tông lót móng M1A, M2A không đúng với thiết kế, tăng giá trị dự toán 389.974,0 đồng; áp dụng mã định mức bê tông nền mác 300 không đúng với bản vẽ thiết kế thi công mác 150 tại bản vẽ KT-09, tăng giá trị dự toán 2.890.477,0 đồng; tính khối lượng trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng 64,884m² diện tích ốp chân tường chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 9.046.314,0 đồng; tính khối lượng vách compact không trừ chiều cao chân vách khối lượng 4,3956m², tăng giá trị dự toán 7.622.508,0 đồng; tính thừa chi phí vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) do đã áp dụng định mức đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3, các công tác này đã bao gồm hao phí máy thi công. Tăng giá trị dự toán 18.333.262,0 đồng; tính thừa 17,1m² diện tích mái tôn, tăng giá trị dự toán 2.596.066,0 đồng.

- Hạng mục PCCC: Bảng tổng hợp nhân công không có mã công việc BB.86604 công tác lắp van chuyên dụng PCCC- đường kính 50mm sử dụng nhân công bậc 4,0/7 - nhóm 2.

- Hạng mục nhà hành chính: tính thừa 6,9267m³ bê tông 08 dầm D3-2, tăng giá trị dự toán 16.073.637,0 đồng; tính khối lượng trát trần trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng 23,7168m² diện tích trần nhựa nhà vệ sinh tầng 3 chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 5.698.501,0 đồng; tính khối lượng vách compact không trừ chiều cao chân vách khối lượng 3,7560m², tăng giá trị dự toán 5.800.742,0 đồng; tính thừa chi phí vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) do đã áp dụng định mức đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3, các công tác này đã bao gồm hao phí máy thi công. Tăng giá trị dự toán 11.914.450,0 đồng.

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình, Cơ quan thẩm định, Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Hà Minh, và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh.

1.4. Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Vĩnh Quang- Nà Sla, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia

1.4.1. Công tác khảo sát: lập phương án kỹ thuật khảo sát có khối lượng khảo sát không phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng; không có phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

1.4.2. Công tác thiết kế: không có danh mục hồ sơ bản vẽ vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

1.4.3. Về lập dự toán xây dựng

- Không có các tài liệu làm căn cứ xác định đơn giá để tính dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày

31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm: cột biển báo, biển báo hình chữ nhật.

- Hạng mục nền đường: áp dụng hệ số chi phí nhiên liệu phụ đối với máy và thiết bị chạy động cơ xăng là 1,03; đối với máy và thiết bị chạy động cơ diesel là 1,05; đối với máy và thiết bị chạy động cơ điện là 1,07 không đúng quy định tại điểm đ khoản 3 mục III Phụ lục V Thông tư số Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Tăng giá trị dự toán 15.929.040 đồng.

- Hạng mục cầu: áp dụng sai định mức bê tông mô cầu (sai hao phí cát, đá, xi măng), tăng giá trị dự toán 957.880 đồng và áp dụng sai định mức bê tông trụ cầu (sai hao phí cát, đá, xi măng), tăng giá trị dự toán 538.139 đồng.

1.4.4. Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng

Các bên không thỏa thuận trong hợp đồng về giá trị thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá hợp đồng hoặc giá công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc tương ứng với các giai đoạn thanh toán theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia, Cơ quan thẩm định và Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam.

1.5. Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trăn Ninh và xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

1.5.1. Công tác khảo sát

- Nhiệm vụ khảo sát: không ghi ngày tháng năm lập; không có nội dung yêu cầu về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng theo quy định và sơ bộ khối lượng các loại công tác khảo sát xây dựng, dự toán khảo sát xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ; không có nhiệm vụ đo khống chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình.

- Tuyến cấp nước sinh hoạt tập trung xã Liên Hội và xã Trăn Ninh không có tài liệu về khảo sát phân cấp đất đá để làm cơ sở lập dự toán công tác đào, đắp.

- Bản vẽ sơ họa mặt bằng hướng tuyến công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Liên Hội không thể hiện các cọc, lý trình, chiều dài tuyến ống.

1.5.2. Công tác lập dự toán

a) Dự toán tính khối lượng không đúng với thiết kế được duyệt:

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trăn Ninh (Tuyến TC1): dự toán tính thừa khối lượng đất đắp $4,25m^3$ và khối lượng đào đất $5,22m^3$, tăng giá trị dự toán 2.500.533,0 đồng; tính thừa 03 thép T D40-40, tăng giá trị dự toán 62.277,0 đồng;

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Liên Hội: Tuyến TC1 dự toán tính thừa khối lượng đắp đất $6,46m^3$, khối lượng đào đất $2,66m^3$ và Tuyến TC2:

dự toán tính thừa khối lượng đắp đất $6,61\text{m}^3$, khối lượng đào đất $4,83\text{m}^3$. tăng giá trị dự toán 4.959.406,0 đồng.

b) Đơn giá ca máy áp dụng máy lu rung tự hành 18T không phù hợp do công trình có địa hình đồi núi dốc.

c) Không có các tài liệu làm căn cứ xác định mức giá để tính dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm: Bu loong M14, khóa đồng, Van phao (D20, D25, D32, D40); khóa nắp bể; vòi đồng D20.

d) Dự toán căn cứ áp dụng bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh không đúng với Hướng dẫn số 1783/SXD-QLXD ngày 12/10/2021 của Sở Xây dựng.

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan, Cơ quan thẩm định và Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn.

1.6. Trạm bơm điện Nà Muống, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

1.6.1. Công tác khảo sát: Bản vẽ khảo sát tuyến mương tuyến ống T1, T2, tuyến mương KC1, KC2, N1/KC2 không có tài liệu về khảo sát phân cấp đất đá để làm cơ sở lập dự toán công tác đào, đắp.

1.6.2. Công tác thiết kế: Bản vẽ sơ họa tổng thể công trình không thể hiện các cọc, lý trình, chiều dài tuyến ống T1, T2, tuyến mương KC1, KC2, N1/KC2 và cấp điện; Bể hút không thể hiện phần diện tích đào cuội sỏi.

1.6.3. Lập dự toán

a) Nhà trạm bơm: Dự toán tính khối lượng đào cuội sỏi $4,14\text{m}^3$ không có cơ sở; tính khối lượng $23,55\text{m}^3$ đào đất bằng thủ công đất cấp 3 từ cọc 4 đến cọc 17 tại Tuyến ống T1, tính khối lượng $142,83\text{m}^3$ đào đất bằng thủ công đất cấp 3 từ cọc 3 đến cọc 54 tại Tuyến ống T2, tính khối lượng $176,6\text{m}^3$ đào đất bằng thủ công đất cấp 3 tại Tuyến ống KC1 và tính khối lượng $272,97\text{m}^3$ đào đất bằng thủ công đất cấp 3 tại Tuyến ống KC2 không có tài liệu theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

b) Không có các tài liệu làm căn cứ xác định mức giá để tính dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm: Tôn úp, bản lề goong, chốt cửa, trụ inox; khóa cửa; cụm van hút D100; ống gen nhựa PVC 20mm; ghép nhôm; móc treo cáp ổ cột D20; đai inox xiết cáp rộng 19mm; kẹp xiết cáp 4x50.

c) Dự toán tạm tính chi phí vận chuyển ống từ nhà máy đến chân công trình đơn giá 3.000.000đồng/chuyến và tạm tính chi phí vận chuyển cơ giới cột điện đến chân công trình 1.500.000đồng/chuyến không có cơ sở.

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan, Cơ quan thẩm định, Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thuận An Phát, Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn.

1.7. Công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc

1.7.1. Công tác khảo sát

a) Khảo sát địa chất công trình: Nhà thầu không thực hiện nghiệm thu lắp lỗ khoan theo quy định tại khoản 14 TCVN 9437-2012; Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá không có thông tin về số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức yêu cầu thí nghiệm theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; thực hiện khảo sát địa chất trước khi ký hợp đồng kinh tế số 02/2022/HĐ-TVKSTK ngày 25/02/2022 không đảm bảo theo quy định.

b) Khảo sát địa hình: thực hiện khảo sát địa hình trước khi ký hợp đồng kinh tế số 02/2022/HĐ-TVKSTK ngày 25/02/2022 không đảm bảo theo quy định.

c) Tập thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật: sử dụng các Văn bản pháp lý đã hết hiệu lực thi hành, gồm: Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng và TCVN 2737: 2006 Tải trọng và tác động, tiêu chuẩn thiết kế.

1.7.2. Công tác thiết kế

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công sau khi được chỉnh sửa, hoàn thiện nhưng không có chữ ký của người thẩm định, không có xác nhận phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

- Thuyết minh chung: chỉ dẫn giải pháp kết cấu móng, giằng móng, cột, dầm, sàn BTCT mác 250 không đúng theo thuyết minh tính toán kết cấu là BTCT mác 200.

- Bản vẽ thiết kế thi công không thể hiện gạch ốp chân tường 120x600mm; thiếu chi tiết vách thạch cao 2 mặt, trần tôn tại tầng 3; thiếu chi tiết bậc tam cấp lối vào nhà vệ sinh tầng 1; bản vẽ mặt bằng không có chỉ dẫn vị trí hạ cos nền tầng 1 vi phạm quy định tại khoản 43 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014.

- Tại các bản vẽ KC-24; KC-25; KC-26: chỉ dẫn sàn bê tông mác 250 không đồng nhất với ghi chú tại bản vẽ KC-24; KC-25; KC-26 và quy định chung tại bản vẽ KC-0A là sàn bê tông mác 200.

- Tại các bản vẽ KT-10; KT-10*: chỉ dẫn sử dụng xà gồ thép hộp 80x40x1,1mm không đồng nhất với chủng loại vật liệu tại bản vẽ KT-04 (sử dụng xà gồ thép hộp mạ kẽm 80x40x1,1mm và xà gồ thép hộp 80x40x1,4mm).

1.7.3. Về lập dự toán xây dựng

a) Dự toán xây dựng tạm tính các mã công việc không có cơ sở, gồm: trần tôn khung sắt hộp mạ kẽm, trần khu vệ sinh bằng tấm thạch cao chịu nước + khung xương.

b) Không có các tài liệu làm căn cứ xác định mức giá để tính dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm: trần tôn khung xương thép, vách ngăn phòng vệ sinh, trần thạch cao xương nổi, inox 304.

c) Phần móng: dự toán áp dụng mã định mức Bê tông lót đá 4x6 không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là đá 1x2; tính khối lượng xây móng gạch sai chiều cao TM-5, tăng khối lượng $0,4378\text{m}^3$ có giá trị dự toán 617.409 đồng.

d) Phần thân: (1) tính khối lượng xây tường không trừ cửa sổ S1, S2 chiếm dụng, tăng khối lượng $2,244\text{m}^3$ có giá trị dự toán 3.393.238 đồng; (2) tính khối lượng trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ lõi ra nhà vệ sinh tầng 1; trừ sai kích thước cửa sổ S1, S2 trục A tầng 3 chiếm dụng, tăng khối lượng $4,95\text{m}^2$ có giá trị dự toán 567.194 đồng; (3) tính khối lượng trát ngoài nhà, sơn ngoài nhà trừ sai kích thước cửa sổ S1, S2 trục A tầng 3 chiếm dụng, tăng khối lượng $4,08\text{m}^2$ có giá trị dự toán 608.324 đồng; (4) áp dụng định mức vữa xi măng mác 75 cho công việc láng sê nô không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là vữa xi măng mác 100 (bản vẽ KT-20); (5) áp dụng định mức vữa xi măng mác 50 cho công việc xây bậc tam cấp không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là vữa xi măng mác 75 (bản vẽ KT-15); (6) STT 50 mã tạm tính vách ngăn phòng vệ sinh bằng tấm compact dày 12mm không đúng chủng loại vật liệu theo thiết kế bản vẽ thi công (sử dụng vách ngăn composite).

1.7.4. Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành: nghiệm thu thanh toán công tác khảo sát địa hình, địa chất số tiền 58.474.980 không đảm bảo theo quy định.

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc, Cơ quan thẩm định và Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long.

1.8. Công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định

1.8.1. Công tác khảo sát

- Nhật ký thi công khoan khảo sát địa chất không đầy đủ nội dung (số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường) theo quy định tại Phụ lục IIA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Phiếu kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất, đá không có thông tin về số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức yêu cầu thí nghiệm theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

1.8.2. Công tác thiết kế vi phạm quy định tại khoản 43 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014: (1) bản vẽ thiết kế thi công thiếu chỉ dẫn vật liệu sử dụng làm bê tông lót móng; (2) Bản vẽ KC-04 chỉ dẫn giằng móng GM-3; GM-4; GM-5 có kích thước (30x60)cm là không thống nhất với chi tiết giằng móng tại bản vẽ KC-09, KC-10 có kích thước (30x40)cm; (3) Chi tiết sê nô tại bản vẽ KT-15 thể

hiện sê nô xây bằng gạch là không thống nhất với chỉ dẫn tại bản vẽ KC-31 (thiết kế giăng bo quanh sê nô).

1.8.3. Về lập dự toán xây dựng

a) Thiếu cơ sở để tính khối lượng lập dự toán đối với một số khối lượng công việc do không đồng nhất về chi tiết sê nô, chủng loại vật liệu như đã nêu tiết 1.8.2 điểm 1.8 khoản 1 Mục II Phần C nêu trên.

b) Nhà 03 tầng 8 phòng học: dự toán áp dụng nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 3 cho công tác lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm là không đảm bảo theo quy định tại bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; tính khối lượng bê tông sàn mái chưa trừ khối lượng $1,1268\text{m}^3$ bê tông cột chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 2.686.872 đồng; tính khối lượng ván khuôn sàn mái chưa giảm trừ bề rộng cột (22x33)cm khối lượng $29,06\text{m}^2$, tăng giá trị dự toán 3.728.863 đồng.

c) Hạng mục nhà vệ sinh: dự toán tính khối lượng trát trong không trừ $69,384\text{m}^2$ diện tích ốp tường gạch (300x450)mm chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 5.923.798 đồng; tính khối lượng tường xây không trừ khối lượng $0,4299\text{m}^3$ lanh tô chiếm dụng, tăng giá trị dự toán 855.995 đồng; áp dụng nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 3 cho công tác lắp dựng cửa là không đảm bảo theo quy định tại bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

d) Hạng mục phụ trợ: dự toán áp dụng nhân công bậc 4,0/7 - Nhóm 3 cho công tác gia công cổng sắt, lắp dựng cổng, sơn cổng là không đảm bảo theo quy định tại bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; áp dụng định mức bê tông nền nhà để xe mác 200 không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là mác 150 (bản vẽ KT-01); áp dụng định mức bê tông rãnh thoát nước, hồ thu mác 150, đá 1x2 không đúng với thiết kế bản vẽ thi công là mác 150, đá 4x6 (bản vẽ PT-06).

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trảng Định, Cơ quan thẩm định và Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long.

2. Công tác giám sát thi công xây dựng công trình

2.1. Công trình Nhà hành chính, phòng học bộ môn trường PTDTBT THCS Hoa Thám, xã Hoa Thám, huyện Bình Giả do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Giả làm chủ đầu tư

2.1.1. Trong Hợp đồng xây dựng ký kết giữa Chủ đầu tư và đơn vị giám sát: không có thông tin về giấy đăng ký kinh doanh của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.

2.1.2. Công tác nghiệm thu, thanh toán

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng ván khuôn dầm theo dự toán đã được phê duyệt không trừ diện tích $9,24\text{m}^2$ ván khuôn cột chiếm dụng, giá trị 1.276.345 đồng.

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng bê tông đầm theo dự toán đã được phê duyệt không trừ khối lượng $1,0164\text{m}^3$ bê tông cột chiếm dụng, giá trị 2.574.467 đồng.

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng tường xây theo dự toán đã được phê duyệt không trừ khối lượng $4,7929\text{m}^3$ bê tông lanh tô chiếm dụng, giá trị 11.896.112,0 đồng.

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia, Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS và Nhà thầu thi công.

2.2. Công trình cải tạo, nâng cấp đường Cốc Lùng- Vàng Phya, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, giai đoạn 2 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia làm chủ đầu tư

2.2.1. Không có giấy chứng nhận hợp quy đối với xi măng Đồng Bành PCB40 (phiếu thí nghiệm vật liệu đầu vào là xi măng Đồng Bành PCB40, hồ sơ kèm theo chứng nhận hợp quy kèm theo là xi măng Quang Sơn); không có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy đối với vật liệu cát dùng cho bê tông và vữa sử dụng tại công trường theo quy định tại điểm 1.4.3 Phần 1 QCVN 16:2019/BXD vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2.2.2. Không lập báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2.2.3. Các bên chưa xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2.2.4. Không có biên bản nghiệm thu công việc mặt đường BTXM sau khi hoàn thành công tác đổ bê tông, tài liệu kiểm tra cao độ mặt đường BTXM theo quy định tại TCCS 40:2022/TCĐBVN thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông.

Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia, Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam và Nhà thầu thi công.

III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG

Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đã ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng đối với các tổ chức vi phạm.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng kiến nghị biện pháp xử lý như sau:

1. Kiến nghị xử lý hành chính

1.1. Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc

a) Tổ chức làm rõ trách nhiệm và xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc diện UBND huyện quản lý để xảy ra vi phạm trong công tác khảo sát tại công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc được nêu tại Kết luận thanh tra.

b) Chỉ đạo chủ đầu tư tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc theo quy định của pháp luật.

1.2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc

a) Xử lý kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân thuộc Chủ đầu tư để xảy ra vi phạm trong công tác khảo sát tại công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc.

b) Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc chủ đầu tư để xảy ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm tại công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc được nêu tại Kết luận thanh tra.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc theo quy định của pháp luật.

1.3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia

a) Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc chủ đầu tư để xảy ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra tại công trình cải tạo, nâng cấp đường Cốc Lùng - Vằng Phya, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, giai đoạn 2; công trình Sửa chữa, nâng cấp đường Vĩnh Quang- Nà Sla, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia và công trình Nhà hành chính, phòng học bộ môn trường PTDTBT THCS Hoa Thám, xã Hoa Thám, huyện Bình Gia.

b) Chỉ đạo các nhà thầu tổ chức khắc phục các tồn tại, hạn chế đối với công trình công trình cải tạo, nâng cấp đường Cốc Lùng- Vằng Phya, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, giai đoạn 2.

c) Báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Nhà hành chính, phòng học bộ môn trường PTDTBT THCS Hoa Thám, xã Hoa Thám, huyện Bình Gia theo quy định của pháp luật.

1.4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình

Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc chủ đầu tư để xảy ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra tại công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối THCS và các HMPT); công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối Tiểu học và khối hành chính) và công trình Cải tạo, sửa chữa Trường THCS xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

1.5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan

a) Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc chủ đầu tư để xảy ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra tại công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trấn Ninh và xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và công trình Trạm bơm điện Nà Muống, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp đất đá tại Tuyến ống T1; Tuyến ống T2; Tuyến ống KC1 và Tuyến ống KC2 tại công trình Trạm bơm điện Nà Muống, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng để làm cơ sở thực hiện nghiệm thu, thanh toán theo quy định.

1.6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tràng Định

Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc chủ đầu tư để xảy ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra tại công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định.

1.7. Các Nhà thầu

a) Tổ chức chấn chỉnh để xảy ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm thuộc trách nhiệm của đơn vị được nêu tại Kết luận thanh tra.

b) Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn trong hoạt động đầu tư xây dựng để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư.

c) Thực hiện đầy đủ, trách nhiệm, nghĩa vụ pháp luật quy định liên quan đến hoạt động tư vấn xây dựng do đơn vị tham gia; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các sản phẩm dịch vụ tư vấn do đơn vị thực hiện.

2. Kiến nghị xử lý về kinh tế

2.1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc

a) Thực hiện thu hồi số tiền 58.474.980,0 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm tám mươi đồng) nghiệm thu, thanh toán chi phí khảo sát không đúng quy định tại công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1062631.00000 của Sở Xây dựng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

b) Thực hiện giám trừ, thu hồi giá trị khi nghiệm thu thanh, quyết toán tại công trình Xây dựng trụ sở làm việc UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc đối với khối lượng $0,4378\text{m}^3$ xây móng gạch sai chiều cao TM-5; khối lượng $2,244\text{m}^3$ xây tường không trừ cửa sổ S1, S2 chiếm dụng; khối lượng $4,95\text{m}^2$ trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ lõi ra nhà vệ sinh tầng 1, trừ sai kích thước cửa sổ S1, S2 trục A tầng 3 chiếm dụng; khối lượng $4,08\text{m}^2$ trát ngoài nhà, sơn ngoài nhà trừ sai kích thước cửa sổ S1, S2 trục A tầng 3 chiếm dụng theo quy định.

2.2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia

Thực hiện thu hồi số tiền 15.746.924,0 đồng (Bằng chữ: Mười năm triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng) tại công trình Nhà hành chính, phòng học bộ môn trường PTDTBT THCS Hoa Thám, xã Hoa Thám, huyện Bình Gia vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1062631.00000

của Sở Xây dựng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

2.3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Bình

Thực hiện giám trừ, thu hồi giá trị khi nghiệm thu, thanh, quyết toán theo quy định tại các công trình như sau:

a) Công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối THCS và các HMPT): giảm trừ giá trị khi nghiệm thu thanh, quyết toán thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; khối lượng vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3; khối lượng vách compact tại Hạng mục khối Trung học cơ sở theo quy định.

b) Công trình Trường TH và THCS Tam Gia, huyện Lộc Bình (Hạng mục: Khối Tiểu học và khối hành chính):

- Giảm trừ giá trị khi nghiệm thu thanh, quyết toán thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư là không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 với số tiền 14.231.273 đồng và chi phí bảo trì không đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ với số tiền 11.542.429,0 đồng.

- Giảm trừ giá trị khi nghiệm thu thanh, quyết toán tại hạng mục Khối Tiểu học 03 tầng đối với các khối lượng: khối lượng đào móng và bê tông lót móng M1A, M2A không đúng với thiết kế; khối lượng 64,884m² trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng ốp chân tường chiếm dụng; khối lượng 4,3956m² vách compact không trừ chiều cao chân vách; khối lượng vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3; khối lượng 17,1m² diện tích mái tôn theo quy định.

- Giảm trừ giá trị khi nghiệm thu thanh, quyết toán tại hạng mục Nhà hành chính đối với các khối lượng: khối lượng 6,9267m³ bê tông 08 dầm D3-2; khối lượng trát trần trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng 23,7168m² diện tích trần nhựa nhà vệ sinh tầng 3 chiếm dụng; khối lượng vách compact không trừ chiều cao chân vách khối lượng 3,7560m²; khối lượng vận chuyển lên cao (cát, đá, xi măng) đối với các công tác đổ bê tông sàn tầng 3.

c) Công trình Cải tạo, sửa chữa Trường THCS xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: giảm trừ giá trị khi thanh, quyết toán khối lượng 2,2480m³ tường xây chưa trừ khối lượng bê tông lanh tô chiếm dụng; khối lượng 31,6768m² trát trong nhà, sơn trong nhà không trừ khối lượng ốp chân tường chiếm dụng.

2.4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan

a) Thực hiện giám trừ, thu hồi giá trị khi nghiệm thu thanh quyết toán công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Trấn Ninh và xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đối với khối lượng đắp đất 4,25m³; khối lượng đào đất 5,22m³, 03 thép T D40-40 thuộc Tuyến TC1 tại Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập

trung xã Trần Ninh và giảm trừ khối lượng tại Tuyến TC1 (đắp đất bằng thủ công $6,46\text{m}^3$; khối lượng đào đất $2,66\text{m}^3$); Tuyến TC2 (đắp đất $6,61\text{m}^3$; đào đất $4,83\text{m}^3$) tại Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Liên Hội theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức kiểm tra, rà soát, nghiệm thu thanh toán khối lượng đào cuội sỏi, đào đất bằng thủ công và toàn bộ khối lượng thi công đối với hồ sơ thanh toán đảm bảo chính xác tránh làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư tại công trình Trạm bơm điện Nà Muống, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật.

2.5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tràng Định

a) Giảm trừ, thu hồi giá trị khi nghiệm thu, thanh, quyết toán tại công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định đối với khối lượng $1,1268\text{m}^3$ bê tông cột và khối lượng $29,06\text{m}^2$ ván khuôn sàn mái tại hạng mục Nhà 03 tầng 8 phòng học; khối lượng $69,384\text{m}^2$ trát trong và $0,4299\text{m}^3$ tường xây tại hạng mục nhà vệ sinh theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ khối lượng giữa thực tế thi công so với hồ sơ thanh toán đảm bảo chính xác tránh làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư tại công trình Trường TH&THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện Bình Gia, Văn Quan, Cao Lộc, Lộc Bình, Tràng Định chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Kết luận thanh tra. Kết quả thực hiện báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra Sở Xây dựng **trước ngày 28/02/2025**, địa chỉ: số 71, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng.

2. Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, các nhà thầu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh (Đề B/C);
- Lãnh đạo Sở (Đề B/C);
- Lưu: TTr, Hs.

CHÁNH THANH TRA



Nông Quang Hiệu



TỔNG HỢP QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng)

TT	Tên tổ chức vi phạm	Số Quyết định XP VPHC	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh	13/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2024	
2	Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long	14/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2024	
3	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Lạng Sơn	15/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2024	
4	Công ty Cổ phần Xây dựng Phương Nam	16/QĐ-XPVPHC ngày 02/01/2024	
5	Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS	17/QĐ-XPVPHC ngày 03/01/2024	